

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 13/02/2001

Giảng tại: Tịnh tông Học hội Singapore

Tập 115

Chư vị đồng học, chào mọi người! Bắt đầu từ hôm nay, chúng tôi tận dụng thời gian nửa giờ này trong ba ngày liên tục, để bàn một chút về “Nội điển tu học yếu lĩnh” với các đồng học. Ba ngày, tổng cộng là một tiếng rưỡi đồng hồ, thời gian không dài. Nội dung này tôi trước đây đã từng giảng rồi, bên này có, bài giảng ký này quý vị có thể làm tham khảo. Học thuật của chúng ta có rất nhiều khái niệm không giống với của nước ngoài, thông thường mà nói đây là do cơ sở văn hóa không giống nhau. Tại sao Trung Quốc trong khoảng 200 năm nay gặp phải khổ nạn lớn như vậy? Thế hệ này của chúng ta không phải không có người thông minh, tôi đã từng tiếp xúc với rất nhiều học giả, họ đều là những nhân vật tài ba, thế nhưng cổ nhân có câu: “*Không ở địa vị ấy thì đừng mưu tính chuyện ấy*”, nói theo Phật pháp thì những người này có trí tuệ nhưng không có phước báo, phước báo không đủ. Tuy họ có đức hạnh, có học vấn, có trí tuệ, nhưng họ không tại vị, không có quyền, nên họ không thể thúc đẩy sự nghiệp lớn được, vì thế họ chỉ có thể đi dạy học ở trường, rất khó phát huy năng lực của họ.

Việc này giống như trong lịch sử Phật giáo chúng ta, tổ sư Đạt-ma đến Trung Quốc, ngài quả thật là một người tu hành chứng quả, ngài đến Trung Quốc cũng là người không có quyền thế nên không thể khởi tác dụng; không thể nói, không thể khởi tác dụng thì người này bất tài. Tuy họ không có năng lực nhưng chỉ cần có một người có thể kế thừa họ, truyền đến đời thứ sáu, đời thứ sáu nhờ có được sự hộ trì của pháp sư Ấn Tông, cho nên người hộ trì vô cùng quan trọng, Lục tổ có thể phát huy mạnh mẽ Thiền tông. Nếu Lục tổ không có sự hộ trì của thầy Ấn Tông thì thành tựu của ngài cũng lắm là giống như hòa thượng Ngũ tổ Hoằng Nhẫn. Cho nên hoằng pháp và hộ pháp phải phối hợp thật mật thiết thì Phật pháp mới có thể phát huy mạnh mẽ. Ở trong đây đều phải có trí tuệ chân thật, người hoằng pháp có trí tuệ, người hộ pháp cũng phải có trí tuệ; người hộ pháp không có trí tuệ thì không biết tốt xấu, không biết nhìn người. Đại sư Huệ Năng khiêm tốn. Phàm là người thật sự có đức hạnh, có học vấn, bất kể là thế gian hay xuất thế gian, bạn từ đâu mà nhìn thấy? Từ

sự khiêm kính, đối với bất kỳ người nào, họ cũng khiêm tốn, cung kính, vậy mới thật sự là người có đức hạnh, có học vấn. Người có thái độ ngạo mạn, Khổng lão phu tử cũng nói trong Luận Ngữ: “Giả như người này, tài hoa của họ giỏi như Chu công, nhưng họ kiêu ngạo và bòn xén, vậy thì không cần xét đến điều khác nữa.” Hãy nhìn họ, người này ngạo mạn, kiêu ngạo, bòn xén thì thôi vậy, miễn bàn những thứ khác, đó là giả, không phải thật. Cho nên phải có học vấn chân thật, tu dưỡng chân thật.

Tôi học Phật gần 50 năm, tổng kết của 50 năm này là: “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.” Người thật sự có thành tựu thì nhất định sẽ có hiện tượng này, chúng ta thường gọi là khí tượng, cũng có người gọi là bầu không khí, khi bạn tiếp xúc với họ, bạn có thể tỉ mỉ quan sát được. Cho nên, thân cận thiện tri thức rất quan trọng, tiếp nhận sự hun đúc từ bầu không khí này của thiện tri thức, đối với sự tu học của bản thân chúng ta sẽ có sự giúp ích rất lớn. Phải tin vào nền học thuật của Trung Quốc, người nước ngoài kém rất xa, đây là lời chân thật. Chúng ta chưa tiếp xúc với ngoại quốc, cho nên sùng bái phương Tây, có tâm lý sính ngoại. Chúng tôi đi ra nước ngoài một chuyến, đã ở nước ngoài mấy chục năm, nên hiểu rõ triệt để về họ, họ kém rất xa so với những thứ của Trung Quốc. Thế nhưng ngày nay thứ mà Trung Quốc không bằng họ là gì? Họ có súng máy, đại bác, khoa học kỹ thuật cao, những thứ này họ vượt hơn chúng ta, tức là trên tay họ đang cầm vũ khí hủy diệt thế giới, những thứ này chúng ta không bằng họ. Ngoài những thứ này ra thì họ chẳng có thứ nào sánh bằng Trung Quốc.

Hiện nay họ cũng biết con đường này sẽ bế tắc, hiện nay họ muốn học những thứ của Trung Quốc. Ở nước Mỹ, trong những đại học nổi tiếng đều có khoa Hán học, họ rất nghiêm túc nghiên cứu học thuật của Trung Quốc. Nhưng người Trung Quốc chúng ta thì sao? Hơn 200 năm nay bị người nước ngoài ức hiếp, đã đánh mất lòng tự tin dân tộc, cho rằng những thứ cũ của Trung Quốc đều là lạc hậu, cho rằng sở dĩ Trung Quốc gặp phải sự tủ nhục, tai nạn lớn như vậy đều là do học thuyết cổ xưa của Trung Quốc gây nên, đây là tư tưởng sai lầm. Hiện nay, người nước ngoài học những thứ của Trung Quốc, tương lai người Trung Quốc lại học với người nước ngoài, vĩnh viễn đi phía sau người nước ngoài. Giáo học của nhà Phật từ xưa đến nay, nhân tài giảng kinh hoàng pháp là được bồi dưỡng ra từ trong những buổi giảng nhỏ, hoàn toàn không giống với Phật học viện hiện nay. Tôi từng làm ở Phật học viện, từng dạy tại Phật học viện, sau này giác ngộ rồi nên không làm nữa. Phật học

viện mời tôi làm thầy giáo, tôi tuyệt đối không đi. Tại sao vậy? Nếu tôi vào Phật học viện thì tôi cảm thấy tôi có lỗi với học trò, ở trong Phật học viện chắc chắn không thể bồi dưỡng ra nhân tài được, vì môn học quá nhiều, tâm lực bị phân tán, tinh thần, tâm lực và thời gian của bạn đều bị phân tán, đều bị lãng phí mất.

Lần cuối cùng tôi dạy Phật học viện là ở Phật Quang Sơn, khi Phật Quang Sơn vừa mới mở, pháp sư Tinh Vân mời tôi làm chủ nhiệm giáo vụ, vào lúc đó thầy có hơn 100 học sinh, tôi dùng phương pháp của tôi để dạy, thầy không tán thành. Lúc đó trong tâm tôi suy nghĩ, hơn 100 học sinh này, cứ ba học sinh làm thành một tổ, chuyên chú vào một bộ kinh luận; sau 10 năm, những học sinh này sẽ là chuyên gia hàng đầu của thế giới. Pháp sư Tinh Vân nói: “Ý tưởng này của thầy rất hay, nhưng như vậy thì không giống Phật học viện, không giống trường học.” Tôi nói: “Trường học không thể bồi dưỡng ra nhân tài được”, thầy ấy cũng biết. Do ý kiến không hợp nên tôi bèn từ chức, không làm nữa. Tôi nói dạy học như vậy là lãng phí thời gian, thà tôi đến trường dạy học còn hơn. Cho nên, tôi từ chức công việc ở chỗ thầy, đến Đại học Văn Hóa đảm nhiệm chức giáo sư; trường Đại học Văn Hóa được nhà nước thừa nhận, tư cách và kinh nghiệm của giáo sư đại học trong tương lai có lẽ còn có lợi ích đối với tôi. Quả nhiên hữu dụng, khi tôi đến nước Mỹ xin lưu trú, họ vừa thấy là giáo sư đại học thì lập tức phê chuẩn, rất hữu hiệu. Cho nên, nhà Phật dạy học thì có cách giáo dục riêng, điều này phải biết, cổ nhân Trung Quốc chúng ta gọi là sư thừa.

Năm xưa, pháp sư Diễn Bồi ở nơi đây, thầy ấy với tôi là bạn bè tốt, chúng tôi đều là pháp sư giảng kinh, cho nên có một loại cảm tình đặc biệt. Từng có một lần thầy nói với tôi rằng: “Thầy hãy xem, những pháp sư giảng kinh ở hải nội, hải ngoại của chúng ta, kể cả thầy trong đó, có người nào xuất thân từ Phật học viện đâu?” Toàn là nhờ phương pháp sư thừa xa xưa, người Trung Quốc chúng ta gọi là “đào tạo chính quy”, chúng ta phải biết đạo lý này. Tôi đến nơi này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên rất phối hợp với tôi, chúng tôi lập lớp bồi huấn theo phương pháp này. Ở khóa thứ nhất, các học sinh đến, do không hiểu phương pháp của chúng tôi nên không thể tiếp nhận, đã bàn tán xôn xao suốt một tháng rưỡi, thời gian ba tháng đã trôi qua một nửa; sau một tháng rưỡi họ mới hồi hận, người nào người nấy khóc rưng rức. Pháp sư Thành Hưng đã khóc ba ngày, đã biết sai rồi!

Cách dạy của chúng tôi không giống với Phật học viện, Phật học viện quả thật đúng là có lỗi với người. Phương pháp của chúng tôi là phương pháp dạy học tư thực cổ xưa của Trung Quốc, dạy học từng người; tôi học kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam là dạy học từng người, thầy dạy học là chia tổ, cứ hai học sinh thành một tổ, học một bộ kinh. Giảng đường hơn hai mươi người, hai người này học một bộ kinh thì hai người này ngồi ở phía trước, ngồi đối diện với thầy, những bạn học còn lại ngồi bên cạnh lắng nghe; hai người này sau khi học xong một bộ kinh, lại đổi hai người khác lên, là dạy như vậy mà ra. Yêu cầu của thầy là sau khi học xong bộ kinh này thì bắt buộc bạn phải lên bục giảng để giảng cho đại chúng nghe, thầy cũng ngồi đó, thầy gật đầu rồi thì bộ kinh này bạn mới được xem là học xong. Sau khi học xong, thầy yêu cầu bạn phải tiếp tục giảng liên tiếp mười lần thì bộ kinh này bạn mới được xem là có căn bản, “*thuần thực sanh khéo léo*”, thuần thực rồi thì sẽ biến thành cái của mình. Chưa thuần thực một bộ kinh thì nhất định không được phép học bộ kinh thứ hai.

Các bạn nhìn thấy trong diễn giảng của tôi, tôi theo thầy Lý khi đó học Phật năm năm, tôi học năm năm với thầy. Sau hai năm học với thầy thì tôi mới xuất gia. Những vị thầy mà tôi đã theo học, quả thật đều là thiện tri thức hàng đầu, vô cùng hiếm có, tôi có duyên phận nên có thể thân cận, các vị thầy đối với tôi đều là dạy học từng người. Ban đầu tôi học triết học ở Đài Loan với tiên sinh Phương Đông Mỹ, Phật pháp là do thầy giới thiệu cho tôi, thầy Phương chỉ dạy tôi hết sức dụng tâm. Nguyên nhân do đâu vậy? Tôi có tâm nguyện ham học, cũng có năng lực học tập, và trước đây chưa từng học bao giờ. Học trò như vậy thì thầy sẽ đặc biệt coi trọng, tôi chưa từng học, là một tờ giấy trắng nên dễ dạy. Vào thời đó, bản thân tôi còn có công việc, mục đích chỉ là hy vọng đến trường học để dự thính, nhưng thầy không chấp nhận, không đồng ý, thầy nói với tôi: “Trường học hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Nếu anh đến trường để học thì anh sẽ vô cùng thất vọng.” Tôi nghe xong lời nói này của thầy, cho rằng thầy đã hoàn toàn từ chối rồi, nên lúc đó trong lòng rất buồn. Cuối cùng thầy an ủi tôi, thầy nói: “Như thế này thì tốt hơn, mỗi chủ nhật hằng tuần anh hãy đến nhà tôi”, thầy dạy cho tôi hai tiếng đồng hồ, điều này là ngoài sức tưởng tượng của tôi.

Về sau, qua bao nhiêu năm, chúng tôi hiểu rõ phương pháp dạy học cổ xưa của Trung Quốc, tôi mới sáng tỏ. Đến học ở trường, bạn nhất định sẽ quen biết rất nhiều thầy cô, quen biết rất nhiều bạn học, đầu óc của bạn sẽ loạn, bạn tiếp xúc nhiều

thứ thì sẽ loạn. Thầy vĩnh viễn gìn giữ sự trong sáng của bạn, không để bạn bị ô nhiễm, một mình thầy dạy bạn, bạn chỉ nghe mỗi một mình thầy, vậy mới thành tựu được. Thầy nhất định chịu trách nhiệm với học trò, đem những điều hiểu biết của thầy truyền cho thế hệ kế tiếp, cô nhân Trung Quốc chúng ta gọi đây là truyền nhân. Chúng tôi sao không cảm kích cho được? Vì sao thầy không chọn học sinh khác để làm truyền nhân? Vì việc tiếp xúc của các học sinh khác quá rộng, họ xem quá nhiều thứ, tư tưởng đã bị ô nhiễm rồi, muốn trừ sạch những ô nhiễm này thì vô cùng khó khăn. “Cái vào trước làm chủ”, họ có thành kiến, gặp người như vậy thì chỉ có tùy duyên dạy họ, chứ tuyệt không chuyên tâm một lòng chỉ dạy họ, vì rất khó sửa đổi lại. Có được một người thật sự trong sáng, chưa từng bị ô nhiễm, học sinh này khó tìm, thật sự là có thể gặp, chẳng thể cầu. Sau khi thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi mới biết Phật pháp hay. Thầy xem Phật pháp là triết học, triết học cao nhất trên thế gian, thế là tôi bèn học kinh Phật.

Tôi học kinh khoảng một tháng thì gặp đại sư Chương Gia, tôi theo đại sư ba năm. Trong ba năm này, việc học kinh của tôi là tiếp nhận sự chỉ dạy của đại sư Chương Gia. Ngài là đại đức của Mật tông, cho nên tôi có thương thức khá phong phú về pháp của Mật tông, ngài hoàn toàn không yêu cầu tôi học Mật. Sau ba năm thì ngài vãng sanh. Sau đó một năm, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam. Để vào cửa của lão cư sĩ, thầy yêu cầu tôi ba điều kiện, điều kiện thứ nhất: Nghe kinh chỉ được phép nghe một mình thầy; ngoài thầy ra, đều không được phép nghe bất kỳ pháp sư, đại đức nào khác giảng kinh. Điều kiện thứ hai: Đọc sách, bất luận đọc sách gì, nhất định phải báo cáo với thầy, phải được sự đồng ý của thầy, không được thầy đồng ý thì kinh sách cũng không được phép đọc. Điều kiện thứ ba: Trước đó tôi đã theo tiên sinh Phương Đông Mỹ một năm, theo đại sư Chương Gia ba năm. Thầy nói, những điều mà anh đã học mấy năm trước đây, tôi thấy đều không thừa nhận, nhất loạt vứt bỏ, anh đến chỗ tôi thì phải học lại từ đầu. Ba điều kiện này, lúc đó tôi nghe xong cảm thấy thầy quá tự phụ, dường như quá ngạo mạn, không coi ai ra gì. Nhưng vì khi chưa tiếp xúc với lão cư sĩ, tôi đã rất ngưỡng mộ thầy, nên cuối cùng tôi đồng ý với yêu cầu của thầy. Sau khi nhận lời, thầy bảo với tôi, những yêu cầu này có thời hạn năm năm, trong năm năm tuyệt đối phải tuân thủ ba điều kiện này. Tôi giữ ba điều kiện này theo thầy trong thời gian mới có ba tháng, tôi bèn cảm thấy có hiệu quả. Tại sao vậy? Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng. Thầy bảo bạn cái gì cũng không được nghe, cái gì cũng không được xem, là che mắt bạn lại, che tai bạn lại, vọng niệm của

bạn ít rồi thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng; bất luận xem cái gì, nghe cái gì cũng cảm thấy thông minh hơn trước.

Sau nửa năm mới biết phương pháp này tuyệt diệu, cho nên sau năm năm, tôi nói với thầy: “Con xin tuân thủ thêm năm năm nữa.” Tôi tuân thủ lời giáo huấn của thầy mười năm. Thầy gật gật đầu. Đây chính là học với một người, học với một người là đi một con đường, vị thầy này nhất định dẫn dắt bạn, thành tựu bạn; bạn học với hai vị thầy là hai con đường, học ba vị thầy là ở ngã ba đường, học bốn vị thầy là ở ngã tư đường. Phật học viện nhiều thầy như vậy, thầy đều lên dạy bạn, chúng ta rốt cuộc học được cái gì? Cho nên học xong bốn năm rồi, chẳng qua là thường thức Phật học mà thôi, đối với “đạo”, đối với “học” thật sự là chẳng thành tựu gì cả. Thế nhưng chúng tôi học với thầy Lý theo phương pháp này; lúc đó trong một tháng, thầy dạy học trò, cứ hai học trò thì học một bộ kinh trong thời gian một tháng, thầy dạy hai học trò này, tôi ở bên cạnh lắng nghe, nghe hiểu rồi, tôi đã học hiểu rồi. Tôi đã sống ở Đài Trung một năm ba tháng, trong mười lăm tháng nghe thầy dạy các bạn học giảng kinh, tôi đã nghe mười ba bộ; mười ba bộ này, tôi đều biết giảng cả.

Cho nên sau này tôi vừa xuất gia liền dạy ở Phật học viện, tôi biết giảng mười ba bộ kinh. Ở Phật học viện, một học kỳ chỉ dạy một bộ kinh, tôi dạy họ ba năm, dạy họ tốt nghiệp rồi mà sở học của tôi một nửa vẫn chưa dùng đến. Phương pháp này thành tựu nhanh, thành tựu chắc chắn. Lời cổ nhân nói không sai: “Một kinh thông, tất cả kinh thông.” Tôi ở Đài Trung mười năm, tiếp nhận những gì thầy Lý hướng dẫn, chỉ dạy tôi giảng kinh, không phải tôi nghe thầy chỉ dạy người khác. Tôi học với thầy, trong mười năm chỉ học năm bộ; trong năm bộ kinh, bộ đầu tiên tôi học với thầy là kinh A-nan Vấn Sự Phật Cát Hung, đây là kinh Tiểu thừa, chỉ có bốn tờ giấy, phân lượng rất ít; bộ thứ hai học với thầy là kinh Phật Thuyết A-di-đà; bộ thứ ba là phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên; bộ thứ tư là kinh Kim Cang; bộ thứ năm là kinh Lăng-nghiêm. Ở dưới hội của thầy mười năm, tôi đã học được nhiều thứ như vậy. Nhưng với nhiều thứ như vậy, nếu ở Phật học viện thì một năm đã học xong rồi. Tôi ở chỗ thầy dùng công phu mười năm, bởi vì có nền tảng này, khi thầy Lý giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi đã rời khỏi Đài Trung rồi; bộ kinh này là do tôi khai thính, chúng tôi gồm tám người học trò thỉnh thầy giảng kinh, tôi đến Đài Trung để nghe thầy giảng, tôi chỉ nghe một quyển. Tám mươi quyển Hoa Nghiêm, tôi chỉ nghe một quyển, khi trở về Đài Bắc, toàn bộ kinh Hoa Nghiêm tôi đã biết giảng. Tôi chưa

nghe kinh Pháp Hoa, nhưng xem qua một chút thì tôi cũng biết rồi, biết một bộ rồi thì tất cả đều biết, đây gọi là biết học. Không thể nói, tôi học một bộ thì chỉ hiểu một bộ, cái đó có lợi ích gì, bạn vẫn chưa khai trí tuệ; khai trí tuệ rồi thì pháp thể xuất thế gian đều thông đạt cả, điều này quan trọng hơn hết thảy.

Nội dung bài “Nội điển nghiên học yếu lĩnh” này không dài. Năm Dân Quốc thứ 56, công nguyên là năm 1967, vào dịp tết âm lịch tôi đã ở mấy ngày tại chùa Hưng Long ở Tả Doanh, Cao Hùng, tôi ăn tết trong chùa này. Đây là đạo tràng của tỳ-kheo-ni, trụ trì là pháp sư Thiên Át. Năm xưa, tôi tu học tại Đài Trung, bà giúp đỡ tôi rất nhiều, cung cấp viện trợ về mặt kinh tế cho tôi. Bà hỏi tôi, cách học kinh giáo phải như thế nào? Tôi viết ra bài văn này, sau khi viết xong thì đã giảng giải cho họ ba buổi, ba buổi có lẽ là sáu tiếng đồng hồ, một buổi hai tiếng. Sau đó tôi mang bài văn này đến Đài Trung đưa cho thầy Lý xem. Thầy Lý căn dặn, lúc đó là in dầu, in tặng cho các học trò học giảng kinh chúng tôi làm tham khảo, bài này được thầy Lý khẳng định.

Tôi chia thành bốn đoạn là I, II, III, IV, đoạn thứ nhất nói về mục đích của việc học giáo, đoạn thứ hai nói về thái độ của học giáo, đoạn thứ ba nói phương pháp của học giáo, đoạn thứ tư nói quả dụng của học giáo, là kết quả của nó, tác dụng của nó. Hiện nay chúng tôi ở lớp bồi huấn chỉ có thể truyền thụ cho học trò phương pháp. Nói thật ra, phương pháp hoàn toàn không phải là quan trọng nhất. Trong quá trình tu học, dạy học, tỉ lệ của phương pháp chẳng qua chỉ chiếm 10% mà thôi, tức là 1/10, chúng ta có thể có thành tựu hay không thì 9/10 là ở thái độ tu học. Sở dĩ thời gian tôi ở Đài Trung hoàn toàn không dài mà có thể gặp được nhiều thiện tri thức như vậy, họ đều đối xử đặc biệt với tôi, không có gì khác cả, đó chính là vì thái độ tu học của tôi không giống như những học trò khác, tôi có tâm chân thành tu học, cho nên chân thành có thể cảm thông, có thể cảm ứng đạo giao với thầy.

Mời xem “Nội điển nghiên học yếu lĩnh”, đoạn thứ nhất:

I. Người xưa nói: Thành Phật Pháp Hoa, khai tuệ Lăng-nghiêm. Phải đầy đủ tuệ giải thì mới có thể phá mê khai ngộ, phải thật sự phá cửa mê thì mới chịu buông xuống. Sau đó nhất tâm niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh, viên thành đạo quả, há còn nghi ngờ sao? Đây là mục đích của việc nghiên cứu sâu kinh giáo vậy!

Đoạn đầu này nói rõ mục đích nghiên cứu kinh giáo của chúng ta là gì. Mục đích chính là để thành đạo Vô thượng, mà thành đạo Vô thượng thì nhất định phải cầu sanh Tịnh độ. Vì sao vậy? Cầu sanh Tịnh độ thì thời gian thành đạo Vô thượng được rút ngắn. Nếu không cầu sanh Tịnh độ mà muốn thành đạo Vô thượng thì Phật nói với chúng ta rất rõ ràng trong kinh Hoa Nghiêm, từ Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo tu đến Pháp Vân địa, quý vị phải nhớ kỹ, Pháp Vân địa chính là Bồ-tát Thập địa, chưa tính đến Đẳng giác, đến Pháp Vân địa cần phải tu hành ba a-tăng-kỳ kiếp, điều này trong kinh Phật nói rất rõ ràng. A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất, hoàn thành quả vị tam hiền: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng; a-tăng-kỳ kiếp thứ hai gồm bảy quả vị từ Sơ địa đến Thất địa; a-tăng-kỳ kiếp thứ ba gồm ba quả vị: Bát địa, Cửu địa, Thập địa. Chúng ta tự mình phải suy nghĩ thật kỹ, con đường bạn đi thông thường, nếu không cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thì thời gian trước khi bạn chứng được Sơ trụ của Viên giáo đều không được tính, ba đại a-tăng-kỳ kiếp là tính từ Sơ trụ của Viên giáo cho đến Pháp Vân địa. Nhưng tu pháp môn Tịnh độ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thời gian sẽ được rút ngắn với mức độ lớn, cho nên đây là một pháp môn chẳng thể nghĩ bàn, chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Người mà không cầu sanh Tịnh độ, nói thật ra, họ không có phước báo, thiện căn phước đức không đầy đủ, cho nên họ không có ý nguyện này, điều này chúng ta cần nhận thức rõ ràng. Tại sao trong kinh Hoa Nghiêm, Văn-thù và Phổ Hiền khuyên 41 giai vị pháp thân đại sĩ cầu sanh Tịnh độ, dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc? Điều này nhất định phải biết, pháp môn này khó tin nhưng dễ tu. Tuy dễ tu, nhưng là so với các pháp môn khác, chứ chúng ta cũng không được xem là quá dễ dàng. Vãng sanh Tây Phương cần phải đầy đủ ba điều kiện, điều này thì mọi người đều biết, tam tư lương của Tịnh độ là ba điều kiện tín nguyện hạnh. “Tín”, đại sư Ngẫu Ích trong Yếu Giải nói rất hay, là tin mình, tin Phật, tin nhân, tin quả, tin sự, tin lý. Tại sao tín tâm của chúng ta không đầy đủ vậy? Bởi vì cửa mê chúng ta chưa phá, chúng ta đang mê, chưa có giác ngộ, khó là ở chỗ này. Phải làm thế nào mới có thể phá cửa mê? Nhất định phải khai trí tuệ. Vì sao chúng ta không thể khai trí tuệ? Ở trong đây có chướng ngại, chính là nghiệp chướng, mười sáu chữ tôi thường hay nói, đó là nghiệp chướng: “tự tư tự lợi, tham sân si mạn”, đây là cái ở bên trong, là nội bộ; bên ngoài là “ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng”.

Cho nên chúng ta phải tự hỏi mình, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ưng với những thứ này hay không? Nếu như tương ưng với những thứ

này thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh, vì nó chướng ngại bạn, chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại bạn tu hành, chướng ngại bạn chứng quả, bắt buộc phải đem mười sáu chữ này đào thải sạch sẽ. Chướng ngại của chúng ta đã trừ hết thì trí tuệ liền hiện tiền, mở quyển kinh Đại thừa ra, bạn mới có thể thấy được nghĩa lý vi diệu ở trong đó. Cũng là quyển kinh điển này, cũng là những văn tự này, vì sao khi mở ra thì người khác có thể nhìn thấy vô vàn ý nghĩa, còn chúng ta không nhìn thấy? Không nhìn thấy là do nghiệp chướng che lấp rồi; nghiệp chướng mỏng thì trí tuệ tăng trưởng một chút, có thể nhìn thấy nhiều một chút. Cho nên, công phu của chính mình có tiến bộ hay không, không cần hỏi người khác, tự mình mỗi ngày mở quyển kinh ra thì biết thôi. Ta hôm nay đọc quyển kinh này, có phải là hiểu thêm được một chút ý nghĩa hay không? Đó là bạn đã có tiến bộ rồi. Nếu mở quyển kinh ra, hôm nay giống như hôm qua, đó là bạn hoàn toàn không có tiến bộ. Tiến bộ là “phiền não nhẹ, trí tuệ tăng”, đây là thật sự tiến bộ, không phải gì khác, hy vọng đồng tu chúng ta lưu ý mặt này.

“*Thành Phật Pháp Hoa, khai tuệ Lãng-nghiêm*”, hai câu nói này giảng thế nào đây? Tại sao nói kinh Pháp Hoa là kinh thành Phật? Đồng tu học giáo cần phải biết, thời kỳ đầu Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp cho mọi người, thật sự ngài có nói nhất-xiển-đề không thể thành Phật, nhất-xiển-đề là tiếng Phạn, nghĩa là người không có thiện căn, người đã đoạn thiện căn, loại người này không thể thành Phật. Giảng đến kinh Pháp Hoa thì khai quyền hiển thật, Phật đã nói lời chân thật, nhất-xiển-đề cũng có Phật tánh, đã có Phật tánh thì đều sẽ làm Phật, cho nên nói “thành Phật Pháp Hoa”. Trong giáo nghĩa của Pháp Hoa thì tất cả chúng sanh không có người nào mà không thành Phật, chỉ là thành Phật sớm hay muộn không như nhau mà thôi. Khi nào thành Phật vậy? Khi nào họ quay đầu, “quay đầu là bờ”. Hôm nay bạn quay đầu thì hôm nay bạn làm Phật, ngày mai quay đầu thì ngày mai làm Phật. Đến khi nào làm Phật? Sự việc này không cần hỏi người khác, phải hỏi chính mình. Quay đầu từ đâu? Tôi vừa mới nói, quay đầu từ tự tư tự lợi, quay đầu từ tham sân si mạn, quay đầu từ ngũ dục lục trần, quay đầu từ danh văn lợi dưỡng, quay đầu chính là bờ, bạn mới có thể vào cảnh giới Phật. Sau đó bạn liễu giải pháp môn của Đại thừa, mà Tịnh tông là thù thắng đệ nhất, quyết một lòng một dạ niệm Phật, đời này thành công rồi. Đoạn thứ hai nói về thái độ tu hành:

II. Phật pháp không người giảng, tuy trí cũng chẳng hiểu. Lời này Thế Tôn đã nói trong kinh Hoa Nghiêm, đã nói trong Đại Trí Độ Luận. Cho nên, người xưa vạn dặm theo thầy, chẳng nề lao khổ. Quả thực nếu không gặp được chân thiện tri thức thì chẳng thể do đâu mà giác ngộ.

“Chân thiện tri thức” là thiện tri thức chân thật, nhất định phải có thiện tri thức chân thật chỉ dạy thì chúng ta mới có cơ hội giác ngộ.

Thế nhưng minh sư, bạn lành khó gặp, cần phải tận lòng thành, sám trừ nghiệp chướng, rửa sạch tam cầu.

“Tam cầu” chính là tam hữu: Dục giới hữu, Sắc giới hữu, Vô Sắc giới hữu; tam cầu chính là ba loại: nghiệp chướng, tập khí, phiền não.

Chuyên tâm chân tịnh được thành bậc pháp khí, rồi sau đó dùng chân tâm cảm cầu thì ắt được cảm ứng vậy.

Cảm ứng đạo giao, tâm chân thành có thể cảm thông. Tâm của chúng ta là tâm hư ngụy, là tự tư tự lợi, tham sân si mạn, chúng ta theo đuổi danh văn lợi dưỡng, loại tâm này là tâm luân hồi, không thể cảm ứng với Phật Bồ-tát, nhất định phải biết đạo lý này. Tâm như thế nào mới có thể cảm ứng với Phật Bồ-tát? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi thì niệm niệm cảm ứng đạo giao với Phật Bồ-tát.

Vì thế, học nhân hãy nên phát tâm chí thành, cung kính, khẩn thiết, dứt tuyệt lợi dưỡng.

Phải đoạn tuyệt danh văn lợi dưỡng. Bạn có loại tâm này, vẫn còn tham danh văn lợi dưỡng, cho dù gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật thì bạn cũng không thể thành đạo được, vì nghiệp chướng quá nặng, cho nên phải biết danh văn lợi dưỡng hại chết người. Các tín đồ nhìn thấy pháp sư đều phát tâm cúng dường để cầu phước; chúng ta thử nghĩ, chúng ta có thể làm ruộng phước cho họ hay không? Nếu không thể làm ruộng phước cho họ, bản thân chúng ta không phải là ruộng phước thì như lời cổ nhân nói:

*Một hạt gạo thí chủ,
Lớn như núi Tu-di,
Đời nay không liểu đạo,*

Mang lòng đội sùng trả.

Ngày nay bạn tiếp nhận cúng dường của người ta bao nhiêu thì tương lai bạn thấy đều phải hoàn trả, tiêu hóa không nổi, phải trả lại; bạn thật sự thành tựu đạo nghiệp rồi thì bạn là ruộng phước, họ cúng dường là trồng phước. Tín đồ cúng dường, chúng ta có thể hưởng thụ hay không? Dứt khoát không được hưởng thụ, vì sao vậy? Hưởng thụ sẽ đọa lạc, phiền não của bạn sẽ khởi lên, tham sân si mạn sẽ khởi lên, tín đồ cúng dường một li một tí cũng không được hưởng thụ. Chúng ta tiếp nhận rồi, xử lý như thế nào vậy? Cúng dường đại chúng, phải biết đạo lý này. Thật sự thay họ tu phước, đây là họ bảo chúng ta giúp họ tu phước, số tiền này phải nên làm sự nghiệp phúc lợi xã hội, hãy giúp họ tu phước.

Tổ sư đại đức đã làm gương cho chúng ta thấy, thời cận đại có lão hòa thượng Hư Vân tiếp nhận sự cúng dường của tứ chúng đệ tử, ngài không có hưởng thụ; quần áo ngài mặc, mỗi một tấm hình đều thấy vá chùm vá đụp rất nhiều mảnh, ngài không may áo quần mới, ngài dứt khoát không có nói là đi đâu để ăn một bữa cơm ngon, không hề, tiền đi về đâu vậy? Ngài đem xây chùa, sửa chùa, cả đời làm rất nhiều. Sau khi ngôi chùa này sửa xong, hoặc xây xong, không phải bản thân ngài đến ở, ngài thấy người nào tu hành chân chánh, có đức hạnh thì mời họ đến trụ trì, nhường cho họ, bản thân mình rời đi, một li một tí cũng không mang theo. “Xây chùa, an tăng”, cúng dường người xuất gia, đây là tấm gương điển hình của chúng ta, vì thường trụ, vì mọi người.

Người thứ hai càng tuyệt vời hơn, đó là đại sư Ấn Quang, đời sống và phẩm hạnh đạo nghĩa cả đời của đại sư Ấn Quang giống như lão hòa thượng Hư Vân vậy. Của cúng dường cho ngài nhiều, không kém lão hòa thượng Hư Vân, ngài đem hết toàn bộ đi in kinh. Ngài ở chùa Báo Quốc, Tô Châu thành lập một Hoàng Hóa Xã, cúng dường của thập phương đều dùng làm quỹ để Hoàng Hóa Xã in kinh, hoằng pháp. Các bạn thấy ngài có một cuốn sách nhỏ là “Thượng Hải hộ quốc tức tai pháp hội pháp ngữ”. Vào thời đó phương Bắc có tai nạn, ngài đặc biệt trích ra từ trong khoản in kinh 3.000 đồng để cứu giúp dân bị nạn, điều này chúng ta nhìn thấy rồi. Cho nên tôi cả đời học Phật, tôi đi theo con đường của đại sư Ấn Quang, cúng dường của thập phương, tôi đem toàn bộ đi in kinh, bổ thí; hiện nay thì làm băng ghi hình, băng ghi âm, VCD, làm những thứ này, đời sống của bản thân chúng tôi rất tiết kiệm, giản dị, càng đơn giản càng tốt.

Ngày nay thường trụ của chúng ta, thật ra mà nói thì về mặt đời sống vô cùng đầy đủ, chúng ta phải biết điều này. Tôi không ăn cơm ở đây, thông thường tôi ăn cơm với hai món. Lúc Tổng thống tiền nhiệm của Singapore - tiên sinh Hoàng Kim Huy khi viếng thăm Cư Sĩ Lâm, chúng tôi cùng ăn cơm với nhau, ông nhìn thấy chúng ta dọn lên mười mấy món ăn thì vô cùng kinh ngạc, ông nói: “Tôi mỗi ngày ăn cơm chỉ có năm món, quý vị có đến mười mấy món.” Điều này không hề giả chút nào. Lão tiên sinh Hoàng năm nay đã hơn 80 tuổi, thân thể rất khỏe mạnh, nói chuyện còn rất khỏe, cho nên chúng ta nhất định phải biết tiết kiệm. Tôi rất thích ở trên núi Cổ Tấn, tôi ở trên núi Cổ Tấn mấy ngày, có một số đồng học cùng ăn chung với tôi, mỗi ngày tôi ăn cơm với một đĩa rau sống; rau của họ là tự trồng, không có phân hóa học, không có thuốc trừ sâu. Mỗi bữa ăn là một đĩa rau sống lớn, không cần gia vị gì cả. Đời sống càng đơn giản thì càng khỏe mạnh, cổ nhân nói: “*Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra*”, một chút cũng không sai. Cho nên, phải lìa danh văn lợi dưỡng, không lìa những thứ này thì vô phương, Phật Bồ-tát cũng không có cách gì giúp bạn được.

Chớ giải đãi ngạo mạn.

“Giải đãi” là lười biếng, uể oải; “ngạo mạn” là kiêu căng tự đại. Một người mà giải đãi, ngạo mạn thì không thể có thành tựu. Trong kinh sách nhà Nho cũng nói: “*Ngạo mạn sẽ bị tổn hại, khiêm tốn sẽ được lợi ích*”, phải học khiêm tốn, phải cần mẫn. Bạn thấy Khổng lão phu tử, “*Phu tử vào Thái miếu, việc gì cũng hỏi*”, việc gì cũng hỏi là gì vậy? Lúc nào cũng thỉnh giáo người khác hòng thành tựu học vấn của ngài. Chúng ta đang là sơ học, nếu ngạo mạn thì sẽ chướng ngại sự tiến bộ của chính chúng ta.

Bỏ đi thành kiến.

“Thành kiến” là gì? Cái vào trước làm chủ, trong việc dạy học thì thiện tri thức vô cùng coi trọng điểm này. Khi tôi học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi đã từng nói với các bạn, thầy bảo tôi chủ nhật hằng tuần đến nhà thầy, thầy sẽ dạy cho tôi hai tiếng đồng hồ tại nhà thầy, nguyên nhân là gì? Tôi không có thành kiến; tôi vô cùng yêu thích triết học, nhưng chưa từng học bao giờ, thật giống như một tờ giấy trắng vậy. Nếu bạn đã từng học rồi, bạn đã đọc rất nhiều sách triết học, từng nghe rất nhiều người giảng giải thì thầy không dạy bạn, cùng lắm là nói:

“Đến khi nào tôi lên dạy ở trường, anh hãy đến dự thính.” Tại sao vậy? Bởi vì bạn có thành kiến. Muốn trừ bỏ những thành kiến này của bạn không phải là việc dễ dàng. Trong tình hình này, chỉ có không dạy mà thôi. Cổ nhân nói, học trò cầu thầy không dễ dàng, “có thể gặp, chẳng thể cầu”; thầy muốn tìm một học trò truyền pháp thì càng khó hơn, hết sức không dễ dàng.

Khi tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi chẳng qua mới có hai vị thầy; tôi học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, học Phật học với đại sư Chương Gia, tổng cộng mới học được bốn năm. Đây là gì? Còn nông cạn, thời gian cũng không dài, vậy mà lúc thầy Lý gặp mặt còn yêu cầu tôi vứt bỏ toàn bộ, thầy nói: “Những điều mà anh học trước đây, tôi không thừa nhận. Nếu anh muốn học với tôi thì phải học lại từ đầu.” Những gì mà bạn học trước đây đều không được nhắc đến, người như thế này thì mới được nhận làm học trò. Nếu như nghe thầy Lý giảng mà cái này trước đây tiên sinh Phương giảng thế nào đó, đại sư Chương Gia giảng thế nào đó..., thầy đâu có nhiều thời gian để biện luận với bạn như vậy? Không dạy bạn được! Đây gọi là sư thừa, đây gọi là “học lời dạy của một nhà”, thầy nhất định chịu trách nhiệm chỉ dạy bạn. Nếu bạn có thành kiến thì thầy tuyệt đối không chịu trách nhiệm, tuyệt đối không dạy bạn, bạn theo học dự thính là được rồi. Đối với giảng kinh thuyết pháp thì “người đến không cự tuyệt, người đi không giữ lại”, bạn có thể đến nghe giảng, nhưng tuyệt đối sẽ không dạy bạn. Thành kiến rất hại người! Cho nên học càng nhiều thứ thì đầu óc càng phức tạp, càng khó khai trí tuệ, tại sao vậy? Vì bạn không thể đạt được tâm thanh tịnh. Quý vị phải biết, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, tâm phiền não khởi tác dụng chính là tội nghiệp, trong kinh Địa Tạng nói: “*Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm không gì chẳng phải tội*”, là tạo tội nghiệp. Cho nên ba điều kiện này vô cùng quan trọng. Tâm địa phải chân thành, khẩn thiết, phải đoạn tuyệt lợi dưỡng, phải bỏ đi giải đãi, ngạo mạn, thành kiến.

Như vậy mà kính Phật, tôn pháp, phụng sự thầy, thân ái với bạn học thì mới hòng được cảm thông. Phải biết thành kính là chìa khóa thần bí của nhà Phật. Đây chính là điều mà Ấn tổ đã nhiều lần răn dạy người học.

Trong Văn Sao, đại sư Ấn Quang nhiều lần chỉ dạy người khác làm thế nào để vào cửa Phật. Đó là thành kính, chí thành cung kính thì bạn mới có thể đạt được Phật pháp.

Tôi học Phật 15 năm mới sâu sắc thể hội được lời chân thật trân quý ấy. Bởi thế, muốn nghiên cứu kinh giáo và tu đạo thì buộc phải có đầy đủ thái độ này.

Tôi rất nhấn mạnh về điểm này, đạo nghiệp của chúng ta có thể thành tựu hay không, chúng ta có thể học kinh giáo tốt hay không, có thể giảng hay hay không, 9/10 là do thái độ quyết định, còn phương pháp chẳng qua chỉ là 1/10 mà thôi. Có thái độ tốt, dù không biết phương pháp nhưng giảng cái nào cũng có đạo lý, cũng đều không có sai lầm. Vậy tại sao tôi viết ra phương pháp vậy? Năm ấy, bài văn này là do pháp sư Thiên Át khai thỉnh, bà hỏi tôi phương pháp giảng kinh, cho nên vừa mở đầu, trước hết tôi nói với bà là thái độ quan trọng hơn phương pháp. Thầy Lý mở lớp ở Đài Trung, thời gian thầy mở lớp chỉ có hai năm, một tuần lên lớp một lần, bởi vì học trò đều là người tại gia, đều có công ăn việc làm, mỗi tuần họ dùng thời gian một ngày đến cầu học, cho nên trong hai năm, tổng cộng thời gian không quá một trăm ngày. Số học trò mà thầy dạy, vào thời đó học sinh chúng tôi có hơn hai mươi người, người thật sự được xem là có thành tựu chỉ có ba người, hai vị còn lại là cư sĩ tại gia, tuổi tác cũng tương đương với tôi. Nguyên nhân là gì? Mấu chốt chính là dứt tuyệt lợi dưỡng, chớ lười biếng ngạo mạn, bỏ đi thành kiến; nếu bạn có những thứ này, bạn theo thầy học như thế nào cũng rất khó thành tựu, đều bị thời gian đào thải hết. Cho nên, nếu quý vị thật sự muốn thành tựu thì buộc phải có thái độ tu học tốt, nhà Phật gọi đó là “pháp khí”. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.